

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06/5/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Cao Thị Ngọc Hà**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận BT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT: Bà Nguyễn Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận BT, thành phố CT xét xử công khai vụ án thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 469A/21, khu vực BYB, phường LH, quận BT, thành phố CT.

- Bị đơn: Ông **Lê Tấn H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 469A/21, khu vực BYB, phường LH, quận BT, thành phố CT.

Bà L có mặt, ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị L trình bày:**

Bà và ông Lê Tấn H qua tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân năm 2002, đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LH, quận BT, thành phố CT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1 ngày 13/02/2006.

Bà và ông H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh Nền mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có Nền bất đồng trong quan điểm sống,

dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tấn H.

Về con chung: Bà và ông H có hai chung tên Lê Thị Yến N (nữ), sinh ngày 28/8/2004 và Lê Hoàng D (nam), sinh ngày 04/8/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Tấn H Nhiều lần để hòa giải và giải quyết theo thủ tục chung nhưng phía bị đơn ông Lê Tấn H vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị L có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Phía ông Lê Tấn H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị L và ông Lê Tấn H có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, trong quá trình chung sống bà L và ông H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà L có đơn yêu cầu xin ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ Nhiều lần để hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H đều vắng mặt, cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà L nữa, do đó yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở xem xét. Về con chung bà L khai bà và ông H có hai con chung là Lê Thị Yến N (nữ), sinh ngày 28/8/2004 và Lê Hoàng D (nam), sinh ngày 04/8/2006. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu Yến N và cháu Hoàng D đều trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, về cấp dưỡng bà L không yêu cầu nên không xem xét, về tài sản chung và nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị L ngày 09/9/2019 yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Tấn H, yêu cầu nuôi hai con chung nên đây là vụ án ly hôn, nuôi con giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Do ông H có địa chỉ thường trú tại 469A/21, khu vực BYB, phường LH, quận BT, thành phố CT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận BT theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Tấn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Lê Tấn H tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 13/02/2006 tại Ủy ban nhân dân phường LH, quận BT, thành phố CT nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà L và ông H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, mặc dù bà L và ông H đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà L cho rằng không còn tình cảm với ông H nên bà cương quyết ly hôn. Phía ông H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt cho thấy ông H cũng không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà L. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị L.

[3] Về con chung: Bà L khai nhận bà và ông H có hai con chung tên Lê Thị Yến N (nữ), sinh ngày 28/8/2004 và Lê Hoàng D (nam), sinh ngày 04/8/2006. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy, cháu Yến N và cháu Hoàng D đều trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của bà L. Về cấp dưỡng bà L không yêu cầu, xét đây là sự tự nguyện của bà L, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nếu sau này việc nuôi con chung có khó khăn về kinh tế, bà L có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L khai nhận là không có nhưng do ông H vắng mặt do đó Hội đồng xét xử tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 51,56, 69,71,81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị L được ly hôn với ông Lê Tấn H.

- *Về con chung:* Giao hai cháu Lê Thị Yến N (nữ), sinh ngày 28/8/2004 và Lê Hoàng D (nam), sinh ngày 04/8/2006 cho bà Huỳnh Thị L tiếp tục nuôi dưỡng, không buộc ông Lê Tấn H cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung* Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các đương sự có yêu cầu.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004220 ngày 18/12/2019 thành án phí hôn nhân sơ thẩm Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương bị đơn được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:**

- TAND TP. CT;
- VKSND Q. BT;
- THA Q. BT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà